

Số: /KL-TTrB

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và dân số của Sở Y tế tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định thanh tra số 153/QĐ-TTrB ngày 05/10/2020 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế về thanh tra công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và dân số của Sở Y tế tỉnh Nghệ An và Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Từ ngày 13/10/2020 đến ngày 14/12/2020, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Sở Y tế tỉnh Nghệ An, Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Nghệ An và 07 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Bệnh viện quốc tế Vinh, Bệnh viện đa khoa TTH, Bệnh viện đa khoa An Phát, Phòng khám đa khoa Yên Lý, Phòng khám đa khoa Đồng Thành, Phòng khám bệnh Răng Hàm Mặt tư nhân Quỳnh và Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ tư nhân Hường Xô.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và dân số của Sở Y tế tỉnh Nghệ An ngày 05/01/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Sở Y tế tỉnh Nghệ An tại Công văn số 367/SYT-TTR ngày 01/02/2021,

Chánh Thanh tra Bộ Y tế Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

- Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất thuộc vùng Bắc Trung Bộ, diện tích khoảng 16.490 km², tổng số dân 3.104.270 người; gồm 21 huyện, thị xã, thành phố (trong đó có 01 thành phố, 03 thị xã, 17 huyện) và 460 xã, phường, thị trấn.

- Sở Y tế tỉnh Nghệ An là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Sở Y tế có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình; sức khỏe sinh sản và công tác y tế khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của Pháp luật.

*Hệ thống y tế tỉnh Nghệ An:

- Y tế tuyến tỉnh: 02 Chi cục (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số kế hoạch hoá gia đình); Các Trung tâm chuyên ngành tuyến tỉnh: 05; Các Bệnh viện tuyến tỉnh: 13.

- Y tế cơ sở:

+ Tuyển huyện: 28 (07 Bệnh viện đa khoa; 12 Trung tâm y tế tuyển huyện 2 chức năng và 09 Trung tâm y tế huyện thực hiện chức năng y tế dự phòng)

+ Tuyển xã: 460 Trạm Y tế xã

+ Ngoài ra, còn có 01 Bệnh viện Trung ương (Bệnh viện phong – Da liễu Quỳnh Lập), 03 bệnh viện thuộc Bộ, ngành (Bệnh viện Quân Y4, Bệnh viện Công an và Bệnh viện Giao thông vận tải) đóng trên địa bàn tỉnh.

*Y tế tư nhân: Trong thời gian qua, hoạt động hành nghề y, dược tư nhân tại Nghệ An phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, đứng thứ 3 cả nước sau TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; đã góp phần tăng khả năng tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng của người dân và giảm quá tải cho các bệnh viện công lập.

Tổng số cơ sở y, dược được cấp phép (*tính đến ngày 29/02/2020*): 2.923 cơ sở, bao gồm: Hành nghề Y: 566 cơ sở (15 Bệnh viện, 26 Phòng khám đa khoa và 525 Phòng khám chuyên khoa, Dịch vụ y tế); Hành nghề Dược: 2.357 cơ sở, gồm (80 Công ty - chi nhánh; 357 Nhà thuốc; 1920 Quầy thuốc và Đại lý bán thuốc chữa bệnh).

II. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Công tác quản lý nhà nước của Sở Y tế về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

1.1. Việc tiếp nhận, ban hành, phổ biến các văn bản và tổ chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước của Sở Y tế về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

a) Việc tiếp nhận và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật:

Sở Y tế tỉnh Nghệ An đã tiếp nhận, phổ biến đến các đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế trong quản lý Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; việc cấp Chứng chỉ hành nghề (CCHN) cho người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động (GPHĐ) cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Việc ban hành các văn bản và tổ chức thực hiện:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh Nghệ An và Sở Y tế Nghệ An đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện các quy định trong quản lý Nhà nước về hành nghề y tư nhân; việc cấp Chứng chỉ hành nghề (CCHN) cho người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động (GPHĐ) cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

1.2. Công tác cấp Chứng chỉ hành nghề và Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh:

- Quy trình xét cấp CCHN, GPHĐ về hành nghề y tư nhân trên địa bàn tỉnh:

+ Quy trình cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh CCHN (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3):

+ Quy trình cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh GPHĐ (dịch vụ công trực tuyến mức độ

***Theo báo cáo của Sở Y tế:**

- CCHN:

+ Số CCHN đã cấp: 13132 (số cộng dồn đến nay). Số CCHN đã cấp trong thời kỳ thanh tra: 1585.

+ Số CCHN bị thu hồi: 35. Số Quyết định cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: 8. Số tồn đọng chưa cấp: 0.

- GPHĐ:

+ Số GPHĐ đã cấp: 587 (số cộng dồn đến nay). Số GPHĐ đã cấp trong thời kỳ thanh tra: 91.

+ Số GPHĐ đình chỉ, thu hồi: 89 (chủ yếu là thu hồi do thay đổi người phụ trách chuyên môn. Số tồn đọng chưa cấp: 0.

***Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra 50 Hồ sơ cấp CCHN và 50 hồ sơ cấp GPHĐ của năm 2019 được lưu tại Phòng Quản lý hành nghề Y Dược của Sở Y tế (được lấy ngẫu nhiên), Đoàn có nhận xét sau:**

a) Những mặt làm được:

- Sở Y tế đã thực hiện cấp CCHN, GPHĐ theo quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp CCHN đối với người hành nghề và cấp GPHĐ đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Sở Y tế đã thành lập Hội đồng tư vấn về cấp, cấp lại CCHN và Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại CCHN theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở hành nghề cập nhập đầy đủ, kịp thời.

- Sở Y tế thường xuyên hướng dẫn các cơ sở hành nghề y tư nhân triển khai thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp CCHN và GPHĐ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại Sở Y tế được thực hiện theo quy định và được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Hồ sơ được giữ tại Phòng Quản lý hành nghề Y Dược và được lưu tại Phòng lưu trữ hồ sơ của Sở Y tế. Các hồ sơ được bảo quản theo quy định.

- Danh mục hồ sơ xin cấp CCHN khám, chữa bệnh và GPHĐ được quản lý bằng phần mềm do Bộ Y tế triển khai.

- Một số hồ sơ xin cấp CCHN có các giấy tờ theo quy định như: Đơn đề nghị, Sơ yếu lý lịch, Giấy khám sức khỏe, Phiếu lý lịch tư pháp, Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, Giấy xác nhận thực hành.

- Đoàn đã tiến hành kiểm tra thông tin về một số Giấy xác nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Quốc tế Vinh, Bệnh viện An Phát thấy trùng khớp về nội dung lưu tại Sở Y tế.

- Một số hồ sơ xin cấp GPHĐ: Biên bản thẩm định sử dụng theo mẫu thống nhất của Sở Y tế, được ghi chép chi tiết. Biên bản thẩm định được lưu kèm bản nhận xét của từng thành viên trong đoàn thẩm định.

b) Những tồn tại:

***Hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:**

- Nhiều hồ sơ không có Phiếu tiếp nhận hồ sơ nên khó khăn trong việc theo dõi thời gian cấp CCHN có đúng theo quy định hay không.

- Một số Phiếu xét duyệt hồ sơ cấp CCHN: Thư ký và Chủ tịch Hội đồng chỉ ký mà không ghi rõ họ tên.

***Hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.**

- Hồ sơ lưu được sắp xếp riêng từng cơ sở, nhưng các tài liệu trong hồ sơ sắp xếp không theo trình tự nhất định. Hồ sơ chưa được đánh số lưu trữ vì vậy rất khó tìm để tra cứu. Một số Hồ sơ không có phiếu tiếp nhận hồ sơ.

- Thành phần Đoàn thẩm định cấp GPHĐ không mời bác sĩ chuyên khoa của tỉnh để tham gia thẩm định cho các phòng khám là chưa chặt chẽ.

- Tại nhiều hồ sơ: các cơ sở KCB ký Hợp đồng xử lý rác thải y tế với các Bệnh viện, Trung tâm Y tế là không đúng với chức năng của các Bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện.

- Hồ sơ Phòng khám chuyên khoa Da liễu bác sỹ Vũ: Biên bản thẩm định ngày 13/5/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai, Trưởng Đoàn thẩm định là bà Hồ Thị Ngân, Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND thị xã Hoàng Mai là không đúng quy định.

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn:

1.3.1. Số Đoàn thanh tra, kiểm tra: 11 Đoàn Thanh tra, kiểm tra (Trong đó, năm 2019: 06 Đoàn; năm 2020: 05 Đoàn).

1.3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 75 cơ sở

- Số cơ sở có vi phạm: 13 cơ sở. Trong đó:

+ Xử phạt bằng tiền: 11 cơ sở; Số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 182.500.000 đồng (*Một trăm tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt 01 cơ sở cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi chuyên môn ghi trên giấy phép hoạt động, số tiền: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Thu hồi giấy phép hoạt động của 02 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Phòng khám Đa khoa: Phòng khám bệnh Đa khoa tư nhân Thái Dương (Địa chỉ: số 99, đường Lê Lợi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) và Phòng khám bệnh Đa khoa tư nhân Vinh (Địa chỉ: số 12, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An).

+ Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hoàn trả số tiền thu chênh lệch cho người bệnh đối với hành vi thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cao hơn giá đã niêm yết 07 trường hợp/04 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Số tiền 580.000 đồng (*Năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Các lỗi vi phạm:

+ Không đảm bảo các điều kiện về nhân lực trong quá trình hoạt động: 05 lượt cơ sở;

- + Không tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật: 02 lượt cơ sở;
- + Không đảm bảo đầy đủ số lượng cơ sở thuốc cấp cứu theo quy định: 04 lượt cơ sở;
- + Thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cao hơn giá đã niêm yết: 04 lượt cơ sở;
- + Cơ sở không đủ người hành nghề phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn: 02 lượt cơ sở;
- + Phòng khám có biển hiệu nhưng ghi không đúng so với nội dung ghi trong giấy phép hoạt động: 01 lượt cơ sở;
- + Không công khai tên người hành nghề, thời gian làm việc: 01 lượt cơ sở;
- + Cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi chuyên môn ghi trên giấy phép hoạt động: 01 lượt cơ sở.

1.3.3. Nhận xét chung:

*Ưu điểm:

- Sở Y tế đã tích cực, chủ động trong công tác thanh tra, kiểm tra về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân;
- Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã hướng dẫn các đơn vị có liên quan và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh hành nghề y tế tư nhân, đồng thời khắc phục những tồn tại đã được Đoàn thanh tra, kiểm tra chỉ ra.

*Hạn chế - tồn tại:

- Mặc dù công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn được tăng cường song thực tế vẫn chưa được thường xuyên, liên tục. Do mạng lưới cơ sở nghề y tế ngày càng mở rộng, trong khi lực lượng chức năng còn mỏng và chế tài xử phạt còn nhiều điểm chưa phù hợp với thực tế.

- Nhiều văn bản dưới Luật, Nghị định còn chồng chéo và chưa kịp thời gây khó khăn cho việc cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh. Ví dụ: Công văn số 3928/BYT-K2ĐT ban hành ngày 09/07/2019 về việc dừng đào tạo định hướng chuyên khoa và yêu cầu ngừng cấp bổ sung, cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn cho đến khi có hướng dẫn mới nhưng đến hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn. Công văn số 1659/BYT-PC ngày 29/3/2019 về việc chấn chỉnh việc cấp bổ sung, thay đổi phạm vi hoạt động của bác sỹ y học cổ truyền nhưng Công văn số 4018/BYT-YDCT ngày 28/7/2020 lại cho phép.

- Hệ thống phần mềm phục vụ quản lý người hành nghề và cơ sở khám chữa bệnh còn chưa hoàn thiện và đồng bộ nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y tế tư nhân của một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

2.1. Bệnh viện quốc tế Vinh:

a) Đặc điểm, tình hình:

- Bệnh viện quốc tế Vinh thuộc Tập đoàn Y tế Hoàn Mỹ, được thành lập từ ngày 10/8 2015, hoạt động tại địa chỉ số 99, đường Phạm Đình Toái, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.
- Phân hạng bệnh viện: hạng III.
- b) Kết quả thanh tra:
 - Tại thời điểm thanh tra:
 - Bệnh viện có đủ hồ sơ pháp lý, cơ sở vật chất, nhân sự để hoạt động theo quy định.
 - Bệnh viện có một số tồn tại như sau:
 - + Các Bệnh án, phiếu khám bệnh, Tờ điều trị... có ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An.
 - + Bệnh án làm sơ sài, viết tắt, viết ngoáy nhiều, khó đọc, nhân viên y tế chỉ ký mà không ghi rõ họ tên đầy đủ; không đánh số thứ tự, không ghi số lượng bằng chữ đối với thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần.
 - + Biên bản hội chẩn làm theo mẫu của Bộ Y tế nhưng ghi chép sơ sài.
 - + Bệnh viện có biển hiệu theo quy định, tuy nhiên, trên biển hiệu ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An là không đúng.
 - + Bệnh viện có sử dụng biểu tượng chữ thập đỏ lớn trên nóc tòa nhà là không đúng quy định.
 - + Bệnh viện có trang thông tin điện tử trên mạng internet là trang <https://www.facebook.com/Benhvienquoctevinh> và website để đăng tải thông tin và quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là <https://www.hoanmyvinh.com/#slider> Bệnh viện chưa được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế cấp Giấy tiếp nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên website.

2.2. Bệnh viện đa khoa TTH:

- a) Đặc điểm, tình hình:
 - Bệnh viện đa khoa TTH thuộc Công ty cổ phần bệnh viện TTH Vinh, tiền thân là Bệnh viện đa khoa Nguyễn Minh Hồng được thành lập từ 19/5/2009, đổi tên từ ngày 27/12/2019 tại Quyết định số 7598/BYT-KCB của Bộ Y tế; hoạt động tại địa chỉ số 105 đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
 - Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.
 - Phân hạng bệnh viện: hạng III.
 - Giường bệnh: 55 giường. Thực kê 79 giường.
- b) Kết quả thanh tra:
 - Bệnh viện có đủ hồ sơ pháp lý, cơ sở vật chất và nhân sự để hoạt động theo quy định.
 - Bệnh viện có một số tồn tại như sau:
 - + Các Bệnh án, phiếu khám bệnh, Tờ điều trị... có ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An là không đúng.
 - + Bệnh án làm sơ sài, viết tắt, viết ngoáy nhiều, khó đọc, một số bác sỹ không ký vào phiếu chỉ định xét nghiệm, Điều dưỡng chỉ ký mà không ghi rõ họ tên.
 - + Biên bản hội chẩn làm theo mẫu của Bộ Y tế nhưng ghi chép sơ sài, không đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia hội chẩn (chủ toạ, thư ký, thành viên).

+ Bệnh viện có biển hiệu theo quy định, tuy nhiên, trên biển hiệu ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An là không đúng.

2.3. Bệnh viện đa khoa An Phát:

a) Đặc điểm, tình hình:

- Bệnh viện đa khoa An Phát trực thuộc Công ty TNHH Đạt An Phát, được thành lập từ tháng 7/2018, hoạt động tại địa chỉ địa chỉ Khối 1, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

- Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.

- Phân hạng bệnh viện: Hạng 3.

- Kế hoạch 60 giường bệnh, thực kê 104 giường.

b) Kết quả thanh tra:

Tại thời điểm thanh tra:

- Bệnh viện có đủ hồ sơ pháp lý, cơ sở vật chất và nhân sự để hoạt động theo quy định.

- Bệnh viện có một số tồn tại như sau:

+ Các Bệnh án, phiếu khám bệnh, Tờ điều trị...có ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An là không đúng.

+ Bệnh án làm sơ sài, viết tắt, viết ngoáy nhiều, khó đọc, nhân viên y tế chỉ ký mà không ghi rõ họ tên đầy đủ.

+ Biên bản hội chẩn làm theo mẫu của Bộ Y tế nhưng ghi chép sơ sài, không đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia hội chẩn, chủ toạ.

+ Người bệnh không mặc quần áo dành cho người bệnh nằm nội trú.

+ Còn để người bệnh nam và nữ nằm chung 01 phòng bệnh.

+ Bệnh viện có biển hiệu theo quy định, tuy nhiên, còn chưa đầy đủ nội dung như: thiếu số Giấy phép hoạt động.

2.4. Phòng khám đa khoa tư nhân Yên Lý:

a) Đặc điểm, tình hình:

- Phòng khám bệnh đa khoa tư nhân Yên Lý trực thuộc Công ty TNHH Bình Tâm nam Yên Lý, được thành lập từ tháng 08/2006, hoạt động tại địa chỉ xóm 17, xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa.

b) Kết quả thanh tra:

Tại thời điểm thanh tra:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN của Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật là *Xét nghiệm chẩn đoán bệnh* là không đúng với quy định về Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật của phòng khám bệnh đa khoa.

- Các Bệnh án, phiếu khám bệnh, Tờ điều trị...có ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An là không đúng.

- Nhiều bệnh án còn dùng bút xóa để tẩy xóa nhiều chỗ trong bệnh án.

- Phòng khám thực hiện phân loại rác thải theo quy định nhưng chưa có hệ thống xử lý nước thải y tế riêng.

- Phòng khám có biển hiệu theo quy định, tuy nhiên, ghi tên cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An, có biểu tượng chữ thập đỏ là không đúng.

2.5. Phòng khám đa khoa tư nhân Đồng Thành:

a) Đặc điểm tình hình:

- Phòng khám đa khoa tư nhân Đồng Thành trực thuộc Công ty cổ phần dịch vụ y tế Đồng Thành, được thành lập từ tháng 10/2017, hoạt động tại địa chỉ xóm 3, xã Diễn Đồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa.

b) Kết quả thanh tra:

- Phòng khám có đủ hồ sơ pháp lý, đảm bảo cơ sở vật chất và nhân sự để hoạt động theo quy định.

- Phòng khám có một số tồn tại như sau:

+ Bệnh án điều trị cho người bệnh ngoại trú không làm theo mẫu của Bộ Y tế, ghi chép còn sơ sài, không đầy đủ các cột mục, Bác sỹ chỉ ký không ghi rõ họ, tên.

+ Các Bệnh án, phiếu khám bệnh, Tờ điều trị...có ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An là không đúng.

+ Có tủ thuốc cấp cứu nhưng không có danh mục thuốc cấp cứu do người chịu tác nhiệm chuyên môn, kỹ thuật phê duyệt.

+ Có phân loại rác thải y tế nhưng thùng rác không có nắp đậy theo quy định.

+ Phòng xét nghiệm không có tủ lưu mẫu máu.

+ Phòng có biển hiệu theo quy định, tuy nhiên, ghi tên cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An, có biểu tượng chữ thập đỏ là không đúng.

2.6. Phòng khám bệnh Răng Hàm Mặt tư nhân Quỳnh:

a) Đặc điểm tình hình:

- Phòng khám bệnh Răng Hàm Mặt tư nhân Quỳnh, hoạt động tại địa chỉ số 15-Khu BTLK D3 – đường Lê Nin, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa.

b) Kết quả thanh tra:

- Phòng khám có đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế để hoạt động.

- Phòng khám có một số tồn tại như sau:

+ Các hồ sơ nhân viên không có sơ yếu lý lịch, chứng chỉ hành nghề photocopy (không có công chứng).

+ 02 nhân viên không đeo biển tên.

+ Phòng khám có 02 bác sỹ làm ngoài giờ, nhưng chưa đăng ký với Sở Y tế.

+ Không lập hồ sơ bệnh án.

2.7. Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ tư nhân Hường Xô:

a) Đặc điểm tình hình:

- Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ tư nhân Hường Xô trực thuộc Công ty TNHH MTV Hường Xô, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được thành lập từ ngày 06/11/2018, hoạt động tại địa chỉ số 130 đường Đinh Công Tráng, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa.

b) Kết quả thanh tra:

- Phòng khám có đủ hồ sơ, nhân sự, trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất để hoạt động

- Phòng khám có một số tồn tại như sau:

+ Phòng khám có biển hiệu nhưng ghi chưa đúng tên như trong Giấy phép hoạt động (có chữ “Trung tâm thẩm mỹ”).

+ Hồ sơ nhân viên không giấy khám sức khỏe, không có sơ yếu lý lịch.

3. Việc thực hiện chính sách pháp luật về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế:

3.1. Tình hình tham mưu, phối hợp triển khai pháp luật và các văn bản pháp luật về hướng dẫn về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh:

Sở Y tế tỉnh Nghệ An đã triển khai các văn bản về khám chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) như: Thực hiện Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT; Thực hiện Thông tư số 39/2018/TT-BYT của Bộ Y tế; Thông tư số 13/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp...

- Triển khai Luật KCB và Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật của Chính phủ, Bộ Y tế và liên Bộ.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Nghệ An hướng dẫn các đơn vị KCB BHYT về chuyên tuyến, đăng ký KCB ban đầu; giải quyết một số vướng mắc trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT;

- Chỉ đạo các cơ sở KCB nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB; Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

3.2. Tổng quát tình hình thu, chi, cân đối quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh:

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU
	NĂM 2019	
1	Quỹ KCB BHYT trên địa bàn	2,424,531,349,097
2	Số dự toán Thủ Tướng giao QĐ22	3,160,443,000,000
2.1	chi chăm sóc sức khỏe ban đầu, thanh toán trực tiếp tại cơ quan BHXH	28,000,000,000
2.2	Chi cho KCB tại các cơ sở	3,132,443,000,000
	<i>Trong đó chi TTTT</i>	<i>1,999,772,437</i>
3	Tổng chi phí phát sinh tại cơ sở KCB BHYT đề nghị thanh toán	3,653,463,640,382
3.1	Chi phí giám định từ chối thanh toán	65,339,295,104
3.2	Chi phí đưa vào đề nghị quyết toán	3,588,124,345,285
	<i>Trong đó thuốc HVI</i>	<i>354,875,234</i>
4	Tổng mức được xác định tại thời điểm	3,261,093,230,918
5	Số vượt dự toán năm 2019	(457,326,242,488)
	06 tháng năm 2020	
1	Quỹ KCB BHYT trên địa bàn	1,376,084,000,000

2	Số dự toán Thủ Tướng giao QĐ163	1,484,314,951,217
3	Tổng chi phí phát sinh tại cơ sở KCB BHYT đề nghị thanh toán	1,684,304,997,908
4	Số vượt dự toán dự kiến 6 tháng 2020	(199,990,046,691)

3.3. Việc phối hợp xác định các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn:

Việc phối hợp xác định các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn: Hằng năm, Sở Y tế phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành hướng dẫn Liên ngành "Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An" (Năm 2019 Hướng dẫn Liên ngành: số 3415/LN: YT-BHXH; Năm 2020 Hướng dẫn Liên ngành: số 3745/LN: YT-BHXH ngày 26/12/2119).

3.4. Tình hình phê duyệt danh mục dịch vụ y tế, đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất thanh toán bảo hiểm y tế trên địa bàn:

Tình hình đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất thanh toán BHYT trên địa bàn:

Năm 2018, Sở Y tế đấu thầu tập trung các mặt hàng thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương và danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương mở rộng cung ứng thuốc cho các đơn vị KCB năm 2019-2020 (thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2019-31/12/2020). Kết quả đấu thầu được phê duyệt tại các Quyết định số: 1750/QĐ-SYT ngày 25/12/2018, số 545/QĐ-SYT ngày 31/5/2019, số 181/QĐ-SYT ngày 26/2/2019, số 214/QĐ-SYT ngày 08/3/2019 và Quyết định 299/QĐ-SYT ngày 05/4/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc, dược liệu, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao.

Các mặt hàng trúng thầu tập trung tại Sở Y tế đều có trong Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2019 ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phản xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, hằng tháng, Sở Y tế điều chuyển số lượng thuốc giữa các đơn vị KCB nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị khi số lượng dự trữ ban đầu không đảm bảo.

Đối với danh mục hóa chất, vật tư y tế chỉ đấu thầu tập trung các mặt hàng phổ biến, sử dụng nhiều ở các cơ sở khám chữa bệnh. Đối với các mặt hàng sử dụng cho các máy xét nghiệm, các kỹ thuật chỉ có tại các bệnh viện, do các bệnh viện thực hiện đấu thầu.

3.5. Tình hình khám bệnh, chữa bệnh BHYT và đảm bảo quyền lợi người bệnh có thẻ BHYT:

- Các cơ sở khám chữa bệnh BHYT sau khi được giao nguồn kinh phí, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nguồn kinh phí được giao, tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn chỉ đạo các cơ sở KCB xây dựng quy trình chuyên môn, phác đồ điều trị giám sát kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT và quản lý việc thực hiện nguồn kinh phí được giao như: Tiếp nhận bệnh nhân vào điều trị đúng quy chế chuyên môn, phù hợp với tình trạng bệnh tật, Quản lý chặt chẽ việc chuyển tuyến trên; thực hiện chỉ định sử dụng các DVKT xét nghiệm, thăm dò chức năng, Xquang,

Sử dụng các loại thuốc, VTYT đảm bảo an toàn cho người bệnh hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm. Cơ bản đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT

3.6. Việc tạm ứng, thanh, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh:

- Cơ quan BHXH đã thực hiện tạm ứng và thanh quyết toán chi phí KCB BHYT cho các cơ sở KCB không vượt quá nguồn kinh phí được UBND tỉnh Nghệ An giao cho các cơ sở KCB BHYT hằng năm. Do vậy, đối với các cơ sở KCB có số chi phí vượt nguồn kinh phí được giao đầu năm gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo chi phí để tổ chức thực hiện KCB BHYT.

- Việc thanh quyết toán chi phí KCB BHYT chậm, kéo dài so với thời gian quy định, hiện tại việc thanh toán, quyết toán năm 2017, chưa hoàn thành (*chi phí vượt định mức được xác định thanh toán tuy nhiên hiện tại các cơ sở khám chữa bệnh mới được 80% trong tổng số được xác định*).

- Năm 2018 và cả năm 2019, giữa cơ quan BHXH và các cơ sở KCB thực hiện thanh quyết toán chi phí KCB BHYT chưa được thống nhất quyết toán:

+ Chi phí vượt định mức được xác định thanh toán tuy nhiên hiện tại các cơ sở khám chữa bệnh chưa được thanh toán theo chỉ đạo của Chính phủ.

+ Năm 2018, số vượt dự toán của tỉnh sau khi được liên ngành thẩm định trình BHXH Việt Nam. Tuy nhiên, việc thẩm định của BHXH Việt Nam thông báo tiếp tục từ chối thanh toán 49,02 tỷ đồng các cơ sở chưa đồng thuận vì lý do từ chối thiếu căn cứ (*Nguyên nhân tăng lượt bệnh nhân đa tuyến đến BHXH chưa đánh giá tính hợp lý của các chỉ số KCB với các đơn vị cùng hạng, cùng tuyến trong tỉnh. Các chỉ số KCB năm 2018 tại đơn vị cao hơn các cơ sở cùng hạng, cùng tuyến trên toàn quốc*)

Do đó, việc xác định thanh toán tổng mức theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP còn gặp nhiều vướng mắc.

- Việc thanh toán theo tổng mức được Bộ Y tế và BHXH Việt Nam thống nhất hướng dẫn tại Công văn số 2093/BHXH-CSYT ngày 26/6/2020 về việc hướng dẫn xác định tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT năm 2019. Các cơ sở khó khăn trong việc thực hiện giải trình trong trường hợp vượt tổng mức do phương pháp xác định chưa bao quát hết công tác KCB. (như năm 2019 số đưa vào quyết sau khi được cơ quan BHXH giám định là: 3 588 124 345 285 đồng; tuy nhiên, khi xác định tổng mức theo hướng dẫn tại thời điểm là: 3 261 093 230 đồng) như vậy sẽ giảm trừ: 327 031 114 366 đồng)

- Việc xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu theo tuyến và phân bổ thẻ BHYT: Sở Y tế phối với BHXH thống nhất và xác định bởi Hướng dẫn liên ngành hằng năm về "Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh Nghệ An".

3.7. Công tác giám định thanh quyết toán giữa cơ quan BHXH và cơ sở khám chữa bệnh:

- Áp dụng dịch vụ kỹ thuật mới (C1): Dịch vụ kỹ thuật (DVKT) Parafin, quan điểm của BHXH tỉnh đây là DVKT mới thay thế DVKT Điều trị bằng tia hồng ngoại. Công văn số 1184/KCB - PHCN &GD ngày 28/9/2018 của Cục Quản lý KCB Bộ Y tế về việc phúc đáp công văn số 1202/SYT - NVY ngày 21/9/2018 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc vướng mắc trong thanh quyết toán chi phí KCB BHYT nêu rõ Bộ Y tế không thể ban hành dịch vụ kỹ thuật

y tế có cùng cơ chế tác dụng “ .. Mỗi dịch vụ kỹ thuật đều có tác dụng khác nhau, được chỉ định điều trị với mục đích khác nhau, có thể phối hợp các DVKT này, nhằm làm tăng kết quả điều trị, PHCN cho người bệnh..”

Tuy nhiên, hiện tại chưa được thống nhất để tính chi phí KCB BHYT theo tổng mức.

- Việc đánh giá chỉ định của cơ sở KCB chỉ định bệnh nhân vào điều trị nội dung không hợp lý tại một số cơ sở (Bệnh viện YHCT Nghệ An, Bệnh viện TTH....) của BHXH tỉnh Nghệ An, các Bệnh viện chưa đồng thuận vì chưa có cơ sở, tiêu chí xác định. Việc chỉ định bệnh nhân vào điều trị là theo đúng chuyên môn và phù hợp với tình trạng bệnh nhân tại thời điểm.

- Việc giám định theo tỷ lệ, giám định chuyên đề trong cùng niên độ thời gian làm khó khăn cho các cơ sở KCB (dẫn đến việc trùng chi phí giữa các lần thực hiện giám định).

3.8. Công tác thanh tra, kiểm tra về BHYT:

Từ năm 2019 đến nay, Sở Y tế chưa thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về KCB BHYT đối với các cơ sở KCB BHYT và cơ quan BHXH trên địa bàn tỉnh mà lồng ghép với các nội dung thanh tra, kiểm tra về chuyên đề khám bệnh, chữa bệnh, được.

3.9. Việc chấp hành chính sách pháp luật bảo hiểm y tế tại một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Đoàn đã tiến hành thanh tra trực tiếp về việc chấp hành chính sách pháp luật bảo hiểm y tế tại 07 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là: Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Nghệ An, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An; 05 Cơ sở khám bệnh chữa bệnh tư nhân là Bệnh viện quốc tế Vinh, Bệnh viện đa khoa An Phát, Bệnh viện đa khoa TTH, Phòng khám đa khoa Đồng Thành, Phòng khám đa khoa Yên Lý. Có biên bản làm việc với từng cơ sở. Tổng hợp kết quả như sau:

3.9.1. Về thực hiện các văn bản pháp lý về khám bệnh, chữa bệnh BHYT:

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thanh tra đã căn cứ các văn bản pháp luật bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh (KCB) cho người có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) theo quy định.

Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai các văn bản hướng dẫn KCB BHYT:

- Năm 2019 - 2020, các văn bản pháp luật BHYT và văn bản hướng dẫn triển khai khám, chữa bệnh theo chế độ BHYT chưa rõ ràng, kịp thời, còn chông chéo giữa Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Nhiều dịch vụ kỹ thuật trong Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013, Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014, Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế không có mã tương đương hoặc không có mã trong Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ban hành 29/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài Chính và Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế làm căn cứ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT;

3.9.2. Về Hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT:

Năm 2019 và năm 2020, các cơ sở KCB BHYT và BHXH tỉnh Nghệ An đã ký hợp đồng KCB BHYT số 40025/HĐKCB-BHYT-2019 ngày 28/12/2018 và Hợp đồng số 40025/HĐKCB-BHYT-2020 ngày 27/12/2019 để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú, nội trú.

Hợp đồng KCB BHYT đã ký có nội dung căn cứ theo Mẫu Hợp đồng KCB BHYT ban hành theo Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT; chủ thể ký hợp đồng và thời gian ký hợp đồng KCB BHYT theo quy định.

3.9.3. Về khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế:

a. Về tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT:

- Các cơ sở KCB BHYT đã căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị tổ chức KCB BHYT:

+ Các cơ sở KCB BHYT đã căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy trình khám, chữa bệnh tại Khoa khám bệnh áp dụng chung cho cả người bệnh có thẻ BHYT và người bệnh không có thẻ BHYT;

+ Các cơ sở đã tổ chức theo sơ đồ quy trình được ban hành như bố trí cán bộ đón tiếp, hướng dẫn, cấp phát số khám tự động tại Khoa khám bệnh; tổ chức lưu, giữ thẻ BHYT với người bệnh KCB ngoại trú và nội trú;

+ Khoa Khám bệnh, các phòng khám đã tổ chức và tiếp nhận người bệnh đến cấp cứu; khám bệnh, chọn lọc người bệnh vào điều trị nội trú; thực hiện công tác điều trị ngoại trú...theo đúng quy định.

+ Đảm bảo phục vụ tốt nhất cho người dân đến khám và điều trị, công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được đơn vị quan tâm, triển khai quyết liệt và đạt kết quả. Đặc biệt tất cả các công đoạn tiếp đón người dân đến khám và điều trị đều được quản lý bằng phần mềm, giúp giảm đáng kể thời gian chờ đợi cho người bệnh.

+ Khoa khám bệnh, các phòng khám được bố trí đội ngũ nhân lực có kinh nghiệm với trang thiết bị y tế theo đúng phân hạng của cơ sở.

+ Thời gian vừa qua, tại các cơ sở luôn nhận được sự quan tâm, tin tưởng và sự hài lòng của người dân trong và ngoài tỉnh, do đó số lượt người dân đến khám và điều trị tại các cơ sở KCB BHYT ngày càng tăng.

- Các cơ sở KCB BHYT đều thực hiện công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và giá KCB BHYT để người dân biết, lựa chọn, qua đó thu hút được nhiều người bệnh đến khám và điều trị, nâng cao chất lượng điều trị.

Qua thanh tra nhận thấy: tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Nghệ An có tình trạng gia tăng về số lượt bệnh nhân điều trị nội trú (trong bối cảnh chung do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 chỉ số về số lượt KCB toàn quốc đều giảm trong đó có tỉnh Nghệ An), đặc biệt là số lượt bệnh nhân tự đến thuộc vùng kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn (mã khu vực trên thẻ BHYT là K1, K2) được chỉ định vào điều trị nội trú. Cụ thể, trong 5.395 lượt điều trị nội trú 8 tháng đầu năm 2020 tại Bệnh viện có đến 3.739 lượt bệnh nhân thuộc đối tượng có mã khu vực trên thẻ BHYT là K1, K2 chiếm 69,3% số bệnh nhân vào điều trị nội trú tại bệnh viện.

- Các cơ sở KCB BHYT đã ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện mã hóa và ánh xạ các dịch vụ kỹ, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu làm cơ sở

KCB và thanh toán chi phí KCB BHYT; Có phần mềm ứng dụng kê đơn thuốc, thống kê chi phí KCB BHYT cho người bệnh BHYT tại các khoa, phòng khám bệnh.

b. Về chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

Các cơ sở KCB BHYT đã thực hiện chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế về quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT và Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 về việc quy định chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế.

3.9.4. Về tạm ứng kinh phí KCB BHYT:

- Tuân thủ các quy định về đề nghị tạm ứng kinh phí KCB BHYT và đề nghị thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT: Các cơ sở KCB BHYT thực hiện theo quy định của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Hợp đồng khám chữa bệnh BHYT giữa 2 đơn vị.

- Tạm ứng kinh phí và thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT: Căn cứ vào số liệu đơn vị đề nghị theo tháng, quý cơ quan BHXH căn cứ vào số liệu quý trước để chuyển 80% kinh phí theo quý đúng thời gian quy định.

- Việc xác định trần thanh toán chi phí KCB BHYT tại các cơ sở: Việc xác định trần chi phí khám chữa bệnh mà BHXH tỉnh đưa ra chưa thuyết phục ví dụ:

+ So sánh trần năm sau và năm trước trong khi đó cơ sở y tế ngày càng đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất nhiều hơn, tốt hơn thu hút được nhân lực có trình độ và kinh nghiệm cao hơn.

+ Lấy trần của các đơn vị cùng hạng, cùng tuyến nhưng không đưa ra là đơn vị nào (đơn vị đó có cùng địa lý, tri thức, kinh tế xã hội, mật độ dân số....).

3.9.5. Về thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT:

3.9.5.1. Về dịch vụ y tế căn cứ thanh toán BHYT:

a. Về danh mục và giá Dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT:

- Danh mục dịch vụ kỹ thuật, các cơ sở KCB BHYT thực hiện căn cứ các danh mục kỹ thuật được Sở Y tế tỉnh Nghệ An phê duyệt cho từng cơ sở

- Giá dịch vụ kỹ thuật được thực hiện theo các Thông tư quy định thống nhất mức giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên toàn quốc, cụ thể: Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC 29/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính; Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế.

b. Về danh mục và giá thuốc, vật tư y tế thanh toán BHYT:

- Danh mục và giá thuốc, vật tư y tế sử dụng tại các cơ sở KCB BHYT căn cứ theo giá trúng thầu của tỉnh Nghệ An thực hiện cho năm 2019 và năm 2020.

c. Về tuân thủ thời gian thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT

Thời gian thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT giữa Cơ quan BHXH tỉnh Nghệ An và các cơ sở KCB BHYT là chậm so với quy định. Đến thời điểm thanh tra vẫn chưa có số liệu thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT năm 2019.

3.9.5.2. Về giám định BHYT và từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT:

a. Giám định BHYT:

- BHXH tỉnh Nghệ An thực hiện giám định theo chuyên đề 01 Quý/lần, 06 tháng/lần, 09 tháng/lần, giám định theo tỷ lệ cùng một thời điểm và giám định điện tử.

- Tiến hành giám định: Hằng quý, BHXH tỉnh Nghệ An có Công văn gửi Bệnh viện thông báo lịch thực hiện công tác giám định, mỗi lần giám định gồm 08-10 giám định viên, thời gian mỗi lần giám định 07-10 ngày làm việc. Căn cứ kết quả giám định chuyên đề, các cơ sở KCB BHYT dựa trên danh sách cụ thể của từng chuyên đề để giải trình với tổ thẩm định bằng dữ liệu XML, những vấn đề chưa thống nhất bằng dữ liệu XML sẽ giải trình bằng hồ sơ bệnh án cụ thể. Sau đó hai bên thống nhất lập Biên bản xác định sai sót sau thẩm định theo quý và số từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT.

b. Từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT:

* Đối với Phòng khám đa khoa Yên Lý:

- Năm 2019, tổng số tiền BHXH từ chối thanh toán là 234.634.869 đồng.

- Lý do từ chối thanh toán: sử dụng giá các dịch vụ chuyên khoa Nhi để thanh toán cho người lớn (do không có mã tương đương với người lớn), chỉ định thuốc chưa đúng quy định, bác sỹ không ký hồ sơ bệnh án, khám chữa bệnh sai quy định.

* Đối với Phòng khám đa khoa Đồng Thành:

- Năm 2019, tổng số tiền BHXH từ chối thanh toán 312.744.800 đồng.

- Lý do từ chối thanh toán mà BHXH tỉnh Nghệ An đưa ra là: sử dụng giá các dịch vụ chuyên khoa Nhi để thanh toán cho người lớn (do không có mã tương đương với người lớn), chỉ định thuốc chưa đúng quy định.

* Đối với Bệnh viện đa khoa An Phát:

- Năm 2019, Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An từ chối thanh toán và Bệnh viện là 1.597.702.121 đồng.

- Lý do từ chối thanh toán: sử dụng giá các dịch vụ chuyên khoa Nhi để thanh toán cho người lớn (do không có mã tương đương với người lớn), chỉ định thuốc sai quy định, người lao động làm quá 200 giờ/năm vào thứ 7 và chủ nhật, BHXH và Bộ Y tế chưa thống nhất được việc thanh toán dịch vụ gây tê, gây mê.

* Đối với Bệnh viện đa khoa TTH:

- Năm 2019, Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An đang tạm treo 3.700.000.000 đồng.

- Lý do từ chối thanh toán: chủ yếu do chỉ định các xét nghiệm cận lâm sàng chưa hợp lý, chỉ định thuốc chưa đúng hướng dẫn, kê khai trùng dịch vụ kỹ thuật, thuốc.

* Đối với Bệnh viện quốc tế Vinh:

- Năm 2019, Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An từ chối thanh toán và Bệnh viện là 346.000.000 đồng.

- Lý do từ chối thanh toán: chỉ định các xét nghiệm chưa hợp lý, chỉ định thuốc chưa đúng hướng dẫn, kê khai trùng dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế đã nằm trong gói thanh toán, một số trường hợp trùng đa tuyến.

* Đối với Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Nghệ An:

- Năm 2019, Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An từ chối thanh toán và Bệnh viện là 1.522.687.275 đồng.

- Lí do từ chối thanh toán: Áp sai giá giường cấp cứu, Chỉ định không hợp lý, Thủ thuật vượt liệu trình, Chụp Xquang không có chỉ định của bác sỹ, Thanh toán tiền giường không đúng qui định, Dịch vụ kỹ thuật không nằm trong danh mục được thực hiện (áp giá dịch vụ kỹ thuật chuyên khoa Nhi cho người lớn), Thời gian làm ngoài giờ quá 200 giờ/năm, Trùng dịch vụ kỹ thuật (Kỹ thuật điều trị bằng Parafin và điều trị bằng Hồng ngoại).

* Đối với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An:

- Năm 2019, tổng số tiền BHXH từ chối thanh toán là 898.636.475 đồng.

- Lý do xuất toán: thanh toán chưa đúng quy định, chỉ định chưa hợp lý, thiếu chữ ký của người bệnh hoặc người ký không ghi rõ mối quan hệ với người bệnh, không đủ điều kiện thanh toán, bác sỹ trực khám – chỉ định cho người bệnh vào điều trị nội trú, Dịch vụ kỹ thuật Parafin...

- Hiện tại, Bệnh viện và BHXH tỉnh chưa có sự thống nhất từ chối thanh toán những trường hợp do Bệnh viện sử dụng Dịch vụ kỹ thuật Parafin; Bệnh viện khám, tiếp nhận điều trị nội trú vào ngày thứ 7, chủ nhật; trường hợp người bệnh vào điều trị nội trú không hợp lý (đối tượng K1,K2,K3) của năm 2019 và 2020.

3.9.5.3. Về thực hiện quy chế chuyên môn trong KCB BHYT:

- Các cơ sở KCB BHYT thực hiện các quy trình kỹ thuật và phác đồ điều trị do Bộ Y tế ban hành trong công tác khám chữa bệnh.

- Các cơ sở KCB BHYT thực hiện quy chế chuyên môn trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế: Quy chế Hồ sơ bệnh án, Quy chế Cấp cứu người bệnh, Quy chế Hội chẩn... theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế

- Tỷ lệ % được cơ quan BHXH thanh toán và % người bệnh chi trả được thực hiện phù hợp với các mã thẻ BHYT của người bệnh.

- Phiếu thanh toán dùng cho người bệnh có BHYT là mẫu 01/BV và mẫu 02/BV theo đúng mẫu theo QĐ số 3455/QĐ-BYT ngày 16/9/2013 của BYT.

- Việc tuân thủ chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế, đặc biệt là chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật thủ thuật, chỉ định người bệnh vào điều trị nội trú:

+ Các cơ sở thực hiện quy định và cập nhật, tập huấn, hướng dẫn các văn bản pháp quy.

+ Các cơ sở đề ra các giải pháp như: xây dựng phần mềm cảnh báo về các chỉ định cận lâm sàng, thuốc; phần mềm tương tác thuốc, thường xuyên nhắc nhở và rút kinh nghiệm trong giao ban ngày, giao ban tuần.

+ Tại từng cơ sở KCB BHYT: Đoàn kiểm tra xác suất 50 Hồ sơ bệnh án cho thấy: bệnh án làm theo mẫu của Bộ Y tế, ghi chép đầy đủ các cột mục; bác sỹ, điều dưỡng ký và ghi rõ họ tên, chỉ định cận lâm sàng và thuốc hợp lý.

Tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Nghệ An: bệnh án có số lưu trữ 21, 217, 290 và 4117: Bệnh viện kê đơn thuốc tự túc cho người bệnh tự đi mua thuốc vào bệnh án là không đúng quy định.

3.9.5. Thực trạng về ứng dụng Công nghệ thông tin trong KCB BHYT:

Các cơ sở KCB BHYT đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức KCB BHYT như: mã hóa, ánh xạ các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, thuốc, vật tư y tế và hóa chất; tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT; thực hiện

kết nối liên thông và chuyển dữ liệu chi phí khám chữa bệnh BHYT lên công của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam; thực hiện thống kê, báo cáo thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

3.9.6. Kết quả thanh tra, kiểm tra BHYT:

Theo báo cáo của các cơ sở KCB BHYT, trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2020, BHXH tỉnh Nghệ An thực hiện kiểm tra tại một số cơ sở KCB BHYT, qua đó, BHXH tỉnh Nghệ An đã chỉ ra các tồn tại của các cơ sở như sau:

*Đối với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An:

- Thanh toán tiền giường, dịch vụ kỹ thuật vượt quy định.
- Áp giá sai chi phí giường bệnh, chụp phim Xquang.
- Chỉ định điều trị không phù hợp.
- Chỉ định thuốc không hợp lý, không đúng hướng dẫn.

Bệnh viện không thống nhất với Kết luận về chỉ định kỹ thuật Giác hơi cho người bệnh.

*Đối với Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Nghệ An:

- Chỉ định dịch vụ kỹ thuật không phù hợp, vượt liệu trình.
- Dịch vụ kỹ thuật làm thêm giờ vượt mức.

*Đối với Bệnh viện quốc tế Vinh:

- Cập nhật sổ cấp thuốc, sổ ra – vào viện chưa kịp thời.
- Phần mềm quản lý bệnh viện bị lỗi trong quá trình sử dụng ảnh hưởng đến công tác KCB.

- Một số trường hợp bệnh nhân nội trú vắng mặt.

*Đối với Bệnh viện đa khoa An Phát:

- Phần mềm ghi chép không đầy đủ;
- Chỉ định thuốc không đúng hướng dẫn;
- Một số Phiếu công khai dịch vụ kỹ thuật không ghi tên dịch vụ kỹ thuật;
- Một số hồ sơ bác sỹ chỉ định không ký;
- Một hồ sơ không có chữ ký xác nhận của người bệnh;
- Một số bác sỹ làm quá 200 giờ/năm theo quy định của Luật Lao động.

Các cơ sở KCB BHYT đã khắc phục những tồn tại nêu trên.

3.9.7. Những khó khăn, vướng mắc của các cơ sở KCB BHYT:

- Công tác thanh quyết toán chi phí KCB không giải quyết kịp thời. Đến 30/10/2020 chi phí phát sinh tăng, giảm chưa có sự thống nhất; Bệnh viện đã có văn bản trình Sở Y tế đề kiến nghị Bộ Y tế xem xét, giải quyết.

- Dự toán KCB BHYT giao quá thấp không đáp ứng được chi phí KCB tại đơn vị.

- Công tác KCB BHYT còn nhiều bất cập, do chưa có sự thống nhất giữa ngành Y tế và cơ quan BHXH về các văn bản hướng dẫn thực hiện. Vì vậy, qua các đợt giám định chi phí KCB BHYT của cơ quan BHXH tỉnh có nhiều nội dung hai bên chưa thống nhất được.

- Về việc xuất toán người bệnh do chỉ định nhập viện không hợp lý: Trong báo cáo thanh quyết toán chi phí KCB BHYT năm 2019 có phần giảm trừ số lượng bệnh nhân vào viện điều trị nội trú không hợp lý do bệnh nhẹ. Điều này không phù hợp, vì tại thời điểm tiếp nhận, bác sỹ sẽ căn cứ vào tình trạng cụ thể

của bệnh nhân để quyết định cho bệnh nhân nhập viện hay không theo đúng quy chế chuyên môn.

- Nhân lực về bác sỹ chuyên khoa phục hồi chức năng, bác sỹ đa khoa còn thiếu trầm trọng.

- Khó khăn trong việc bổ sung phạm vi hành nghề cho bác sỹ đa khoa, phạm vi chuyên khoa phục hồi chức năng cho bác sỹ Y học cổ truyền.

- Cơ cấu hạ tầng không phù hợp với mô hình bệnh viện.

- Trang thiết bị y tế còn thiếu, chưa hiện đại.

- Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã hướng dẫn các cơ sở KCB BHYT được thanh tra thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đồng thời khắc phục những tồn tại đã được Đoàn thanh tra chỉ ra.

4. Công tác quản lý nhà nước về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình:

Công tác quản lý nhà nước về Dân số-Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) tại tỉnh Nghệ An được UBND tỉnh Nghệ An giao cho Chi cục DS-KHHGD tỉnh; Chi cục DS-KHHGD tỉnh là tổ chức trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác DS-KHHGD, bao gồm các lĩnh vực: qui mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số. Chi cục DS-KHHGD có 04 phòng chuyên môn và 21 biên chế. Cấp huyện có 21 Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành, thị. Ngày 01/8/2020 UBND tỉnh Nghệ An có Quyết định sáp nhập 21 Trung tâm DS-KHHGD huyện, thành phố, thị xã vào Trung tâm Y tế tuyến huyện. Cấp xã có 460 xã, số viên chức cấp xã hiện có là 452. Viên chức cấp xã trực thuộc Trung tâm DS-KHHGD huyện quản lý và làm việc tại UBND xã, được hưởng lương và các khoản phụ cấp, được đóng các loại bảo hiểm theo quy định. Có 3.804 cộng tác viên DS-KHHGD, được hưởng phụ cấp hằng tháng từ nguồn ngân sách địa phương (0,1 mức lương tối thiểu hiện hành/người/tháng).

4.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo:

- Chi cục DS-KHHGD tham mưu trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về quản lý nhà nước có liên quan đến công tác DS-KHHGD: Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 06/12/2018 của Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong tình hình mới; Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 06/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/7/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 06/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 257/QĐ-UBND.VX ngày 19/01/2012 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Đề án Nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động phát hiện, can thiệp sớm tật, bệnh ở thai nhi và sơ sinh tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2012-2015, Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 08/5/2019, Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh nghệ An về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số năm 2019, 2020.

- Chi cục DS-KHHGD tham mưu: Sở Y tế ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động dân số, trong đó có hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh: Văn bản số 3442/TB-SYT ngày 28/12/2018 về Thông báo dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2020; Kế hoạch số 532/KH-SYT-NVY ngày 28/02/2019, 1312/KH-SYT-NVY ngày 28/4/2020 triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số năm 2019, 2020; Sở Tài chính ban hành Quyết định số 370/QĐ-STC ngày 22/5/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc giao dự toán chi Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019, Quyết định số 361/QĐ-STC ngày 20/4/2020 của Giám đốc Sở Tài chính về việc giao dự toán chi Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020.

- Chi cục DS-KHHGD trực tiếp ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác DS-KHHGD, trong đó có hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh: Kế hoạch số 164/KH-CCDS ngày 13/6/2019, Kế hoạch số 268/KH-CCDS ngày 30/8/2019 về tổ chức tư vấn tập trung về các hoạt động của Đề án sàng lọc trước sinh, sơ sinh năm 2019, Kế hoạch số 237/KH-CCDS ngày 09/8/2019 tổ chức truyền thông về các nội dung nâng cao chất lượng dân số, sàng lọc trước sinh, sơ sinh năm 2019, Kế hoạch số 142/KH-CCDS ngày 15/6/2020 về tổ chức tư vấn tập trung về các hoạt động của Đề án sàng lọc trước sinh, sơ sinh năm 2020, văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công tác DS-KHHGD thuộc nguồn kinh phí CTMT Y tế - Dân số năm 2019, 2020...

4.2. Địa bàn triển khai hoạt động:

Hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh bắt đầu triển khai thực hiện tại tỉnh Nghệ An từ năm 2012 đến nay và được triển khai trong toàn bộ 460 xã, phường, thị trấn thuộc 21 huyện, thành phố, thị xã trong toàn tỉnh; thực hiện sàng lọc, chẩn đoán cho các đối tượng là phụ nữ mang thai ở tuần thai từ 11 tuần đến 14 tuần và trẻ em mới sinh sau 48 giờ; Triển khai sàng lọc trước sinh tại 2 đơn vị Bệnh viện cấp tỉnh là Bệnh viện Sản nhi tỉnh, Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An, sàng lọc sơ sinh tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Nghệ An.

Đối tượng được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh miễn phí theo Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

4.3. Kết quả hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2020:

- Hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục, tư vấn về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: Chi cục DS-KHHGD tỉnh đã tổ chức 01 cuộc giao lưu truyền thông về các nội dung nâng cao chất lượng dân số, sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho hơn 2.500 đối tượng là người dân tại địa bàn triển khai Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số. Tổ chức được 24 cuộc truyền thông, tư vấn tập trung về các nội dung nâng cao chất lượng dân số, sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho hơn 7.200 đối tượng là người dân tại địa bàn triển khai Đề án. Chi cục DS-KHHGD tỉnh phối hợp với Trung tâm Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh - Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An tổ chức 03 Hội nghị cung cấp thông tin về các bệnh trong chương trình tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh, tật trước

sinh và sơ sinh. Năm 2020 Chi cục DS-KHHGD tỉnh in 1.440 cuốn sổ theo dõi sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh, cấp cho Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

- Tổ chức đào tạo chuyên môn, kỹ thuật về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ: Từ năm 2012 đến nay đã cử 17 cán bộ y tế đi học các lớp siêu âm trình độ cơ bản, siêu âm sản phụ khoa trình độ nâng cao trong chương trình sàng lọc, chẩn đoán trước sinh do Trung ương tổ chức.

Tổng số mẫu giấy thấm máu gót chân sàng lọc sơ sinh được nhận từ 12/2018 chuyển năm 2019: 4.000, đã cấp phát: 4.000 mẫu.

Số mẫu giấy thấm nhận năm 2020: 5.000 mẫu, đã cấp: 4.843 mẫu, còn 1.157 mẫu cấp trong 6 tháng cuối năm 2020.

- Triển khai hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh:

+ Chi cục DS-KHHGD tỉnh đã ban hành văn bản giao chỉ tiêu chuyên môn về tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh và tỷ lệ trẻ mới sinh được sàng lọc sơ sinh cho các đơn vị thực hiện (văn bản số 135/CCDS ngày 24/5/2019 và số 39/CCDS ngày 17/3/2020 về giao chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn năm 2019, năm 2020 cho Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành phố, thị xã). Cụ thể như sau:

Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh: 28.735 người. Trong đó, đối tượng thuộc Chương trình quốc gia Y tế-Dân số: 4.470 người.

Tỷ lệ trẻ mới sinh được sàng lọc sơ sinh: 12.000 trẻ. Trong đó, đối tượng thuộc Chương trình quốc gia Y tế-Dân số: 4.843 trẻ.

Với các đối tượng được hưởng miễn phí theo qui định của Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế-Dân số, hằng năm, Chi cục DS-KHHGD tỉnh đã chủ động ký Hợp đồng trách nhiệm thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh với 10 cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện dịch vụ kỹ thuật này, trong đó có 02 cơ sở y tế tuyến tỉnh và 08 cơ sở y tế tuyến huyện.

- Kết quả hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh năm 2019

Tuyên truyền vận động 43.135 phụ nữ mang thai thực hiện siêu âm, 1.909 trường hợp xét nghiệm mẫu máu khô sàng lọc trước sinh; kết quả phát hiện 851 ca nghi ngờ mắc dị tật bào thai, 419 ca chẩn đoán xác định mắc dị tật bào thai (trong đó có 5 ca Down, 36 ca dị tật ống thần kinh, 7 ca bất thường NST khác, 371 ca các dị tật khác); xử trí các bất thường bằng cách đình chỉ thai nghén: 124 ca, theo dõi 295 ca. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 75,6% so với kế hoạch giao.

- Kết quả hoạt động sàng lọc sơ sinh năm 2019:

+ Hằng tháng, Chi cục DS-KHHGD tỉnh thông qua Website sàng lọc sơ sinh <http://sanglocts.sannhinghean.vn/> của Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh thuộc Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An để thống kê số liệu, tổng hợp số liệu; khi có kết quả bất thường thì thông báo ngay qua email và điện thoại đến Trung tâm Y tế quận/huyện để thông báo cho đối tượng thực hiện theo hướng dẫn của Trung tâm. Trung tâm Y tế quận/huyện có trách nhiệm lưu, tổng hợp và báo cáo theo tháng, quý, năm các đối tượng được sàng lọc sơ sinh trên địa bàn quản lý.

+ Kết quả lấy mẫu sàng lọc sơ sinh:

Năm 2019: Tại các cơ sở y tế đã lấy 6.683 mẫu máu gót chân sàng lọc sơ sinh cho trẻ (trong đó 2.572 mẫu thực hiện từ việc xã hội hóa tại Bệnh viện Sản Nhi, 2.075 mẫu thực hiện tại Trung tâm Sàng lọc sơ sinh BIONET Việt Nam). Kết quả phát hiện có 225 ca nguy cơ mắc các bất thường bẩm sinh (07 suy giáp bẩm sinh, 187 thiếu men G6PD, 04 tăng thượng thận bẩm sinh, 22 rối loạn chuyển hóa bẩm sinh, 12 khác); 124 ca chẩn đoán xác định (trong đó có 5 suy giáp bẩm sinh, 85 thiếu men G6PD, 1 tăng sản thượng thận bẩm sinh, 22 rối loạn chuyển hóa bẩm sinh, 11 khác). Hướng xử trí theo dõi, điều trị: Giới thiệu đến Trung tâm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh và sơ sinh Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Nghệ An; các trường hợp có nguy cơ trên đều được Cán bộ Trung tâm Y tế huyện/Tp hướng dẫn cho bà mẹ và gia đình trẻ về việc sử dụng thức ăn, được phẩm cho mẹ và cho trẻ theo qui định của y tế. Trẻ được chẩn đoán xác định mắc bệnh sẽ được quản lý và điều trị tại các cơ sở chuyên khoa Nhi có đủ điều kiện về chuyên môn và kỹ thuật về y tế. Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh so với kế hoạch giao là 13,5%.

4.4. Công tác chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới:

Hàng năm, Chi cục DS-KHHGD tỉnh lồng ghép kiểm tra, giám sát việc thực hiện chẩn đoán, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh tại cơ sở, xây dựng và đưa các chỉ số đánh giá thực hiện sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh vào đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu thực hiện công tác dân số nói chung.

4.5. Công tác thống kê, tổng hợp và báo cáo:

Hàng tháng, trên cơ sở báo cáo thống kê chuyên ngành của Trung tâm DS-KHHGD về sàng lọc trước sinh, kết quả của Bệnh viện Phụ sản Trung ương về sàng lọc sơ sinh, Chi cục DS-KHHGD thông báo kết quả tới các Trung tâm y tế 21 huyện, thành, thị.

Định kỳ 06 tháng, 12 tháng, Chi cục Dân số đề nghị Trung tâm DS-KHHGD phối hợp Trung tâm Y tế 21 huyện, thành, thị và Trạm Y tế báo cáo để Chi cục DS-KHHGD tổng hợp báo cáo Tổng cục DS-KHHGD, Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

4.6. Quản lý kinh phí:

- Năm 2019: Tổng số kinh phí là 1.050.334.000 đồng, trong đó: Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách địa phương là: 100.000.000 đồng; Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ: 950.334.000 đồng.

- Năm 2020: Tổng số kinh phí là 1.015.593.000 đồng, trong đó: Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách địa phương là: 100.000.000 đồng; Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ: 915.593.000 đồng.

- Nguồn kinh phí này được TW và UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở tài chính giao dự toán về Chi cục DS - KHHGD tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận được quyết định giao dự toán, Chi cục DS - KHHGD tỉnh ban hành Quyết định giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, đồng thời triển khai các hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh có hiệu quả, đạt mục tiêu và chỉ tiêu hàng năm của TW và tỉnh giao cho ngành dân số. Hàng năm (trước ngày 16/8/2020, khi chưa sáp nhập Trung tâm Dân số vào Trung tâm Y tế), các đơn vị báo cáo Quyết toán tài chính toàn bộ nguồn kinh phí được cấp, đã sử dụng về Chi cục DS - KHHGD tỉnh. Chi cục DS - KHHGD tỉnh tổng hợp báo cáo quyết toán tài chính toàn ngành gửi về Sở Y tế, Sở Tài chính, Cục Thống kê.

4.7. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Hàng năm, Chi cục DS-KHHGD tham gia các cuộc giám sát, đánh giá công tác y tế của Sở Y tế chung, trong đó có lồng ghép nội dung về hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại Chi cục DS-KHHGD tỉnh hiện có 05 người, thuộc phòng Tổ chức - Tổng hợp - Hành chính, đã được cấp thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế.

4.8. Đề xuất, kiến nghị của Chi cục DS-KHHGD tỉnh:

- Đề nghị Bộ Y tế sớm tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành luật Dân số để điều chỉnh một cách toàn diện hơn về lĩnh vực Dân số, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước đáp ứng yêu cầu thời kỳ hội nhập và phát triển.

- Đề nghị Bộ Y tế tham mưu Chính phủ tiếp tục duy trì quản lý công tác dân số theo Chương trình mục tiêu Quốc gia trong giai đoạn tiếp theo. Kinh phí Nhà nước đầu tư cho công tác dân số có chính sách ưu tiên cụ thể cho các vùng có tính đặc thù: vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, mức sinh cao. Tăng mức đầu tư cho công tác truyền thông các đề án nâng cao chất lượng dân số từ Chương trình mục tiêu Quốc gia đề công tác dân số đạt kết quả tốt hơn.

- Nghệ An là tỉnh có dân số lớn, mức sinh đang cao, tỷ lệ sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên nhiều năm gần đây có nguy cơ tăng trở lại, vì vậy để theo kịp mục tiêu công tác dân số cả nước, đề nghị Trung ương nên có quy định thống nhất phù hợp đặc thù công tác dân số từng địa phương (mức sinh thấp, mức sinh cao khác nhau). Cần phải có chế tài xử lý nghiêm hơn những đối tượng vi phạm chính sách Dân số, vi phạm quy định về lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tổng cục DS-KHHGD sớm có Đề án thống nhất Công tác viên Dân số, gia đình và Trẻ em. Cung cấp mẫu giấy thăm lấy máu gót chân cho trẻ sớm, thực hiện chi trả bảo hiểm cho các trường hợp sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Bộ Y tế - Bộ Nội vụ sớm có Thông tư hướng dẫn về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ Y tế - Dân số tuyến huyện, tuyến xã.

III. KẾT LUẬN:

1. Công tác quản lý nhà nước của Sở Y tế về khám bệnh, chữa bệnh hành nghề Y tế tư nhân:

a) Những mặt làm được:

- Sở Y tế đã thực hiện cấp CCHN, GPHĐ theo quy định tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp CCHN đối với người hành nghề và cấp GPHĐ đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Sở Y tế đã thành lập Hội đồng tư vấn về cấp, cấp lại CCHN và Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại CCHN theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở hành nghề cập nhật đầy đủ, kịp thời.

- Sở Y tế thường xuyên hướng dẫn các cơ sở KCB tư nhân triển khai thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về KCB theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp CCHN và GPHD khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại Sở Y tế được thực hiện theo quy định và được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Hồ sơ được giữ tại Phòng Quản lý hành nghề y dược và được lưu tại Phòng lưu trữ hồ sơ của Sở Y tế. Các hồ sơ được bảo quản theo quy định.

- Danh mục hồ sơ xin cấp CCHN khám, chữa bệnh và GPHD được quản lý bằng phần mềm do Bộ Y tế triển khai.

- Một số hồ sơ xin cấp CCHN có các giấy tờ theo quy định như: Đơn đề nghị, Sơ yếu lý lịch, Giấy khám sức khỏe, Phiếu lý lịch tư pháp, Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, Giấy xác nhận thực hành.

- Đoàn đã tiến hành kiểm tra thông tin về Giấy xác nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Quốc tế Vinh, Bệnh viện An Phát thấy trùng khớp về nội dung lưu tại Sở Y tế.

- Một số hồ sơ xin cấp GPHD: Biên bản thẩm định sử dụng theo mẫu thống nhất của Sở Y tế, được ghi chép chi tiết. Biên bản thẩm định được lưu kèm bản nhận xét của từng thành viên trong đoàn thẩm định.

- Sở Y tế đã tích cực, chủ động trong công tác thanh tra, kiểm tra về KCB tư nhân;

b) Những tồn tại:

****Hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:***

- Nhiều hồ sơ không có Phiếu tiếp nhận hồ sơ nên khó khăn trong việc theo dõi thời gian cấp CCHN có đúng theo quy định hay không.

- Một số Phiếu xét duyệt hồ sơ cấp CCHN: Thư ký và Chủ tịch Hội đồng chỉ ký mà không ghi rõ họ tên.

****Hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.***

- Hồ sơ lưu được sắp xếp riêng từng cơ sở, nhưng các tài liệu trong hồ sơ sắp xếp không theo trình tự nhất định. Hồ sơ chưa được đánh số lưu trữ vì vậy rất khó tìm để tra cứu. Một số Hồ sơ không có phiếu tiếp nhận hồ sơ.

- Thành phần Đoàn thẩm định cấp GPHD không mời bác sĩ chuyên khoa của tỉnh để tham gia thẩm định cho các phòng khám là chưa chặt chẽ.

- Tại nhiều hồ sơ: các cơ sở KCB ký Hợp đồng xử lý rác thải y tế với các Bệnh viện, Trung tâm Y tế là không đúng với chức năng của các Bệnh viện, Trung tâm Y tế.

- Hồ sơ Phòng khám chuyên khoa Da liễu bác sỹ Vũ: Biên bản thẩm định ngày 13/5/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai, Trưởng Đoàn thẩm định là bà Hồ Thị Ngân, Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND thị xã Hoàng Mai là không đúng quy định.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y tế tư nhân của một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

2.1. Những mặt làm được:

- 07 cơ sở được thanh tra đều có hồ sơ pháp lý để hoạt động, có Giấy phép hoạt động.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn của các cơ sở có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp.

- Các cơ sở có đủ nhân sự, đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện về môi trường, phòng cháy chữa cháy, vật tư trang thiết bị, an toàn bức xạ (nếu có) để hoạt động, góp phần giảm tải cho các cơ sở KCB công lập.

- Các cơ sở đều trang bị hộp chống shock phản vệ, có phác đồ cấp cứu theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Có lập sổ theo dõi người bệnh đến khám theo quy định.

- Thực hiện các quy chế chuyên môn theo quy định.

2.2. Những tồn tại:

- Các Biểu hiệu, Bệnh án, phiếu khám bệnh, Tờ điều trị...có ghi cơ quan chủ quản là Sở Y tế tỉnh Nghệ An là không đúng. (Bệnh viện quốc tế Vinh, Bệnh viện đa khoa TTH, Bệnh viện đa khoa An Phát, Phòng khám đa khoa tư nhân Yên Lý, Phòng khám đa khoa tư nhân Đồng Thành).

- Bệnh án làm sơ sài, viết tắt, viết ngoáy nhiều, khó đọc, nhân viên y tế chỉ ký mà không ghi rõ họ tên đầy đủ; không đánh số thứ tự, không ghi số lượng bằng chữ đối với thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần.

- Biên bản hội chẩn làm theo mẫu của Bộ Y tế nhưng ghi chép sơ sài, không đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia hội chẩn như: chủ toạ, thư ký, thành viên. (Bệnh viện quốc tế Vinh, Bệnh viện đa khoa TTH, Bệnh viện đa khoa An Phát, Phòng khám đa khoa tư nhân Yên Lý)

- Bệnh viện Quốc tế Vinh:

+ Có sử dụng biểu tượng chữ thập đỏ lớn trên nóc nhà không đúng quy định.

+ Bệnh viện Quốc tế Vinh có trang thông tin điện tử trên mạng internet là trang <https://www.facebook.com/Benhvienquoctevinh> và website để đăng tải thông tin và quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là <https://www.hoanmyvinh.com/#slider> Bệnh viện chưa được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế cấp Giấy tiếp nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Bệnh viện đa khoa An Phát:

+ Người bệnh không mặc quần áo dành cho người bệnh nằm nội trú.

+ Còn để người bệnh nam và nữ nằm chung 01 phòng bệnh.

+ Biểu hiệu còn thiếu số Giấy phép hoạt động.

- Phòng khám đa khoa tư nhân Yên Lý:

+ Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN của Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật là *Xét nghiệm chẩn đoán bệnh* là không đúng với quy định về Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật của phòng khám bệnh đa khoa.

+ Nhiều bệnh án còn dùng bút xóa để tẩy xóa nhiều chỗ trong bệnh án.

+ Phòng khám chưa có hệ thống xử lý nước thải y tế riêng.

- Phòng khám đa khoa tư nhân Đồng Thành:

+ Bệnh án điều trị cho người bệnh ngoại trú không làm theo mẫu của Bộ Y tế, ghi chép còn sơ sài, không đầy đủ các cột mục, Bác sỹ chỉ ký không ghi rõ họ, tên.

+ Tủ thuốc cấp cứu: không có danh mục thuốc cấp cứu do người chịu trách nhiệm chuyên môn, kỹ thuật phê duyệt.

- + Thùng rác không có nắp đậy theo quy định.
- + Phòng xét nghiệm không có tủ lưu mẫu máu.
- Phòng khám bệnh Răng Hàm Mặt tư nhân Quỳnh:
 - + Các hồ sơ nhân viên không có sơ yếu lý lịch, chứng chỉ hành nghề photocopy (không có công chứng).
 - + 02 nhân viên không đeo biển tên khi đang làm việc.
 - + Phòng khám có 02 bác sỹ làm ngoài giờ, nhưng chưa đăng ký với Sở Y tế.
 - + Không lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh điều trị ngoại trú theo quy định.
 - Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ tư nhân Hường Xô:
 - + Phòng khám có biển hiệu nhưng ghi chưa đúng tên như trong Giấy phép hoạt động (có chữ “Trung tâm thẩm mỹ”).
 - + Hồ sơ nhân viên không giấy khám sức khỏe, không có sơ yếu lý lịch.

3. Công tác quản lý nhà nước về Dân số:

3.1. Những mặt làm được:

Từ năm 2019 đến nay, công tác DS-KHHGD nói chung và hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Sở Y tế quan tâm, nâng cao chất lượng dân số trong tỉnh.

- Hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh được triển khai thực hiện phủ khắp tại tất cả các địa bàn trên toàn tỉnh.

- Có sự quan tâm chỉ đạo của Sở Y tế, sự phối hợp của các đơn vị y tế, sự vào cuộc của cả hệ thống làm công tác dân số trên địa bàn, góp phần tuyên truyền cho người dân nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh.

3.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh hằng năm chưa đạt. Nguyên nhân do dịch vụ xã hội hóa sàng lọc sơ sinh chưa rộng khắp và thuận tiện, tỷ lệ đối tượng được miễn phí hẹp (nghèo, cận nghèo...); mẫu giấy thăm lấy máu gót chân cho trẻ sơ sinh Trung ương cấp về cho tỉnh vừa thiếu, vừa chậm nên ảnh hưởng đến chỉ tiêu sàng lọc miễn phí Trung ương giao cho tỉnh.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh hằng năm mặc dù đạt nhưng chất lượng dịch vụ chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu của người dân. Nguyên nhân tại tuyến huyện hầu hết còn thiết cán bộ y tế được đào tạo chuyên sâu về siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh nên ít nhiều còn ảnh hưởng đến kết quả chẩn đoán sàng lọc trước sinh, việc phát hiện nghi ngờ mắc bệnh còn hạn chế.

- Cán bộ lấy mẫu máu gót chân hằng năm không được đào tạo và đào tạo lại dẫn tới kỹ thuật lấy mẫu máu còn nhiều sai sót, tỷ lệ mẫu hỏng còn cao.

- Chi phí lấy mẫu và xét nghiệm còn quá thấp so với khung giá dịch vụ xã hội hóa.

- Theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính, những đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có BHYT chi trả nên không thanh toán được chế độ theo chính sách ưu tiên của chương trình.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

- Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã hướng dẫn Sở Y tế tỉnh Nghệ An, các đơn vị có liên quan và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, bảo hiểm y tế và dân số, đồng thời khắc phục ngay những tồn tại đã được Đoàn thanh tra chỉ ra.

- Đoàn đã xử vi phạm hành chính đối với 02 cơ sở là:

+ Bệnh viện quốc tế Vinh: vi phạm lỗi quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh khi chưa được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo trước khi thực hiện quảng cáo. Xử phạt số tiền là 35.000.000 đồng.

+ Phòng khám bệnh răng hàm mặt tư nhân Quỳnh: vi phạm các lỗi như không lập hồ sơ bệnh án ngoại trú, 02 nhân viên y tế không đeo biển tên khi đang làm việc. Tổng số tiền xử phạt là 1.050.000 đồng.

V. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Bộ Y tế:

1.1. Đối với Cục Quản lý khám, chữa bệnh:

- Cục Quản lý khám, chữa bệnh tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân cho Sở Y tế tỉnh Nghệ An và các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Y tế sớm có giải pháp tháo gỡ vướng mắc phù hợp với tình hình thực tế trong công tác cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Phân loại phẫu thuật, thủ thuật chưa được phân loại tại Thông tư số 21/2017/TT- BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Gửi Biên bản thẩm định bệnh viện tư nhân đến Sở Y tế tỉnh, thành phố nơi bệnh viện tư nhân đặt trụ sở theo quy định tại Khoản 2, Điều 45 của Nghị định số 109/2016/NĐ-CP của Chính phủ để Sở Y tế có cơ sở quản lý hoạt động KCB.

1.2. Đối với Vụ Bảo hiểm Y tế:

- Phối hợp với Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Vụ Kế hoạch tài chính xem xét điều chỉnh phương pháp xác định mức tổng mức thanh toán KCB BHYT cho phù hợp với thực tiễn công tác KCB.

- Phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh để có những biện pháp nhằm ngăn chặn tình trạng có sự gia tăng về số lượt, đặc biệt là số lượt bệnh nhân tự đến thuộc vùng kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn (mã khu vực trên thẻ BHYT là K1, K2) được chỉ định vào điều trị nội trú tại các bệnh viện Phục hồi chức năng và bệnh viện YHCT.

- Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong KCB BHYT và thanh toán chi phí KCB BHYT cho địa phương (như việc chuyển mẫu quy định tại Thông tư 09/2019/TT-BYT ngày 10/6/2019 còn gặp khó khăn; Chi phí phẫu thuật bằng gây tê....)

1.3. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

Xây dựng văn bản hướng dẫn các tỉnh/thành phố về việc xác định những địa bàn thuộc đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: là người dân sống tại “các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin” để các địa phương thực hiện theo qui định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

2. Đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

- Tổ chức và đôn đốc Cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương thực hiện việc thanh quyết toán chi phí KCB BHYT cho các cơ sở KCB BHYT đảm bảo đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương thực hiện công tác giám định, từ chối chi phí KCB BHYT theo đúng các văn bản hướng dẫn về chuyên môn của Bộ Y tế, tình trạng và diễn biến bệnh thực tế trong quá trình điều trị.

- Thực hiện thanh quyết toán dứt điểm chi phí KCB BHYT hằng năm theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, phản ánh đúng chi phí thực tế của hoạt động chuyên môn trong KCB BHYT, từ đó làm căn cứ chính xác để xác định chi phí năm trước liền kề (Tn-1), là cơ sở pháp lý quan trọng để xác định Tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT năm sau tại cơ sở KCB BHYT.

- Giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong việc thanh quyết toán chi phí KCB BHYT cho địa phương năm 2017, 2018 và 2019 để giải quyết các khó khăn cho các cơ sở y tế về nguồn kinh phí.

2. Đối với Sở Y tế tỉnh Nghệ An:

2.1. Về việc tiếp nhận, ban hành và triển khai các văn bản của Nhà nước:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở KCB tư nhân để các cơ sở nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

- Tiếp tục phát huy, thực hiện tốt những văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế về công tác cấp CCHN cho người hành nghề KCB và cấp GPHĐ cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

- Giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn trong việc đề nghị cấp CCHN và GPHĐ của người hành nghề KCB và cơ sở KCB tư nhân.

2.2. Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

- Thực hiện việc quản lý, lưu trữ hồ sơ cấp CCHN khám bệnh, chữa bệnh, GPHĐ cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân đủ theo quy định.

- Rà soát lại các hồ sơ cấp CCHN khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu xem xét điều chỉnh, thu hồi đối với những trường hợp chưa đủ thời gian thực hành, chưa đúng với văn bằng, chứng chỉ, chưa đúng với hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Rà soát, xem xét thu hồi các CCHN cấp chưa đúng về phạm vi hoạt động chuyên môn.

- Chấn chỉnh công tác thẩm định để cấp GPHĐ cho các cơ sở KCB của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.3. Về việc cấp Giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Rà soát các Hồ sơ cấp GPHĐ, bổ sung các giấy tờ còn thiếu và thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Mời các bác sỹ chuyên sâu trong từng lĩnh vực, thành phần phù hợp tham gia các Đoàn thẩm định để cấp Giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Rà soát, thu hồi Giấy phép hoạt động đối với các cơ sở dịch vụ răng giả, cơ sở dịch vụ nha khoa đã cấp cho Y sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên làm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật.

- Đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân bổ sung Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp.

- Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đăng ký Danh mục kỹ thuật chuyên môn và Phê duyệt Danh mục kỹ thuật chuyên môn cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được cấp.

2.4. Về công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các qui định của pháp luật về KCB tư nhân:

- Hướng dẫn, đôn đốc 07 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế nêu trên.

- Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn việc chấp hành những quy định của pháp luật đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn quản lý.

2.5. Việc thực hiện chính sách pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

- Sở Y tế chủ động hơn nữa trong công tác phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện trên địa bàn để trao đổi và thống nhất trong hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các địa phương trong tỉnh thực hiện tốt việc thanh quyết toán KCB BHYT để chủ trương BHYT toàn dân đạt hiệu quả nhiều hơn nữa.

- Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về KCB BHYT đối với các cơ sở KCB BHYT và cơ quan BHXH để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, sai sót trong việc thực hiện Hợp đồng KCB BHYT, việc giám định, thanh quyết toán của cơ quan BHXH, hướng dẫn các cơ sở KCB BHYT thực hiện đúng các quy định; đồng thời báo cáo Bộ Y tế để có giải pháp tháo gỡ, hướng dẫn, xử lý theo quy định của Luật Khám chữa bệnh và Luật Bảo hiểm y tế.

2.6. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực Dân số:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp và tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện triển hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh nhằm đạt được chỉ tiêu tại Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV “thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới”.

- Tăng cường chỉ đạo và đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho cán bộ y tế, đặc biệt là các kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh cho các nhân viên y tế như nữ hộ sinh và điều dưỡng viên.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế thực hiện đẩy mạnh công tác xã hội hóa các dịch vụ kỹ thuật y tế có liên quan đến hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh theo qui định.

- Chi Cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tăng cường các chương trình lồng ghép tuyên truyền, vận động giáo dục, tư vấn hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh để người dân thấy được lợi ích của hoạt động này, từ đó thay đổi nhận thức của các bà mẹ và gia đình tự chuyển đổi hành vi thành nhu cầu thiết thực được sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

3. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra:

- Nghiêm túc khắc phục ngay những tồn tại mà Đoàn thanh tra đã nêu trong Biên bản thanh tra tại cơ sở.

- Thực hiện đúng các quy định về điều kiện về KCB tư nhân, tuân thủ các quy định về quy chế chuyên môn.

- Chỉ được quảng cáo dịch vụ KCB khi được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp Giấy xác nhận nội dung trước khi quảng cáo.

- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động, những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động đến các cơ quan quản lý về y tế để các cơ quan chức năng tổng hợp những sơ hở, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân để kiến nghị với cơ quan thẩm quyền có giải pháp khắc phục, sửa đổi cho phù hợp.

- Phòng khám bệnh Răng hàm mặt tư nhân Quỳnh và Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ tư nhân Hường Xô thực hiện việc đề nghị Sở Y tế thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn để hoạt động; chỉ được triển khai thực hiện những kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được Sở Y tế phê duyệt.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và dân số của Sở Y tế tỉnh Nghệ An. Thanh tra Bộ Y tế giao Trưởng đoàn thanh tra thực hiện công khai kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra, yêu cầu Sở Y tế tỉnh Nghệ An, các cơ sở khám, chữa bệnh được thanh tra phải báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Y tế, địa chỉ: số 138 B Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng (để báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (để chỉ đạo thực hiện);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (để thực hiện);
- Cục Quản lý khám, chữa bệnh (để phối hợp);
- Vụ Bảo hiểm Y tế (để phối hợp);
- Vụ Kế hoạch tài chính (để phối hợp);
- Tổng cục Dân số - KHHGD (để phối hợp);
- Sở Y tế tỉnh Nghệ An (để thực hiện);
- Các cơ sở KCB được thanh tra (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế (để công báo);
- Lưu: TTrB, Đoàn thanh tra.

CHÁNH THANH TRA BỘ

Nguyễn Mạnh Cường